

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG THƯỢNG CÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao sinh học Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND phường Thượng Cát)

I. CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT VÀ TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

1. Chủ sử dụng đất: Ủy ban nhân dân phường Thượng Cát

- Địa chỉ thường: TDP Yên Nội, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội

- Địa chỉ nơi có đất GPMB: Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội

- Tổng diện tích đất bị thu hồi: 342,0 m²

+ Diện tích đất giao theo ND 64/CP là: 0,0 m²

+ Diện tích đất không giao hộ gia đình sử dụng ổn định trước 01/7/2004: 342,0 m²

2. Chủ sở hữu tài sản trên đất: Hộ gia đình bà Nguyễn Thị Thi (Được)

- Địa chỉ: TDP Yên Nội, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐỐI VỚI: HỘ GIA ĐÌNH BÀ NGUYỄN THỊ THI (ĐƯỢC)

Số TT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (Đồng)	TỈ LỆ (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	Trong đó		Ghi chú
							Đã phê duyệt (đồng)	Điều chỉnh, bổ sung (đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9) - ((7)-(8))	(10)
1	Bồi thường hỗ trợ về đất					68.947.200	68.947.200	0	
-	Đất NN không giao hộ gia đình sử dụng trước 1/7/2004	m ²	342,0	201.600	100%	68.947.200	68.947.200	0	
2	Bồi thường, hỗ trợ về tài sản					115.459.655	59.174.224	56.285.431	
2.1	Cây cối hoa màu					44.137.500	44.137.500	0	
1	Hoa hồng cây cao > 1m	cây	8.025	5.500	100%	44.137.500	44.137.500	0	
2.2	Bồi thường, hỗ trợ về công trình.					71.322.155	15.036.724	56.285.431	Theo Quyết định số 3083/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm
-	Bê xây gạch 110, trát trong: V=(2,3mx1,3mx1,2m)=3,6(m ³)								
	Khối lượng gạch xây: (2,3+1,1)*1,2*2*0,11+(2,3*1,3)*0,07=1,11(m ³)	m ³	1,11	1.315.288	100%	1.459.970	1.167.976	291.994	
	Khối lượng trát: (2,1+1,1)*1,2*2+2,1*1,1=9,99(m ²)	m ²	9,99	47.291	100%	472.437	377.950	94.487	
-	Bê xây gạch 110, trát trong: V=(2,3mx2mx1,5m)=6,9(m ³)								
	Khối lượng gạch xây: (2,3+1,8)*1,5*2*0,11+(2,3*2)*0,07=1,68(m ³)	m ³	1,68	1.315.288	100%	2.209.684	1.767.747	441.937	
	Khối lượng trát: (2,1+1,8)*1,5*2+2,1*1,8=15,48(m ²)	m ²	15,48	47.291	100%	732.065	585.652	146.413	
-	Giếng khoan sâu > 25m	giếng	2	3.209.000	100%	6.418.000	5.134.400	1.283.600	



Số TT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (Đồng)	TỈ LỆ (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	Trong đó		Ghi chú
							Đã phê duyệt (đồng)	Điều chỉnh, bổ sung (đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9) = ((7)-(8))	(10)
-	Nhà lưới ni lông, khung tre	m2	342,0	10.000	100%	3.420.000	342.000	3.078.000	
-	Hàng rào lưới thép B40	m2	222,0	255.000	100%	56.610.000	5.661.000	50.949.000	
3	Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng	m2	342,0	3.000	0%	0	0	0	Không hỗ trợ do hộ gia đình không bàn giao mặt bằng đúng tiến độ
Tổng cộng (1+2+3):						184.406.855	128.121.424	56.285.431	

III. Tổng số tiền BT, HT và TĐC: (1)+(2)+(3) 184.406.855 đồng

IV. Tổng số tiền phải nộp ngân sách: 0 đồng

V. Tổng số tiền BTHT & TĐC sau cân đối: (III-IV) 184.406.855 đồng

(- Nếu (V)>0 thì được nhận số tiền sau cân đối;

- Nếu (V)<0 thì phải nộp bổ sung số tiền sau cân đối)

Bằng chữ: Một trăm tám mươi tư triệu, bốn trăm linh sáu nghìn, tám trăm năm mươi lăm đồng./.

Trong đó: - Tổng số tiền đã phê duyệt: 128.121.424 đồng

- Số tiền điều chỉnh, bổ sung: 56.285.431 đồng

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Tiến